

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Căn cứ Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (Kế hoạch), với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình trong năm 2024, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã được cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách hướng dẫn của Trung ương và các văn bản hướng dẫn của tỉnh để thực hiện chương trình trên địa bàn; triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung chính sách của Chương trình đã được phân bổ trong kế hoạch năm 2024 và nguồn chuyển tiếp năm 2022, năm 2023 sang năm 2024 góp phần hoàn thành tốt mục tiêu, các chỉ tiêu về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương về thực hiện Chương trình. Phân công trách nhiệm cụ thể từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình. Chú trọng công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện để đảm bảo tiến độ; phát huy hiệu quả nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2023

- Công tác chỉ đạo, quản lý thực hiện chương trình:

UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 22/7/2022. Trong đó, giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chủ trì Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Huyện cũng đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Vĩnh Linh, giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/8/2022; Thành lập Tổ giúp việc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 17/8/2022.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 3463/QĐ-UBND ngày 16/10/2022 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, số 122/KH-UBND ngày 25/7/2023 triển khai thực hiện chương trình năm 2023.

Năm 2023, huyện đã tham gia cùng với các đoàn giám sát của sở ban ngành cấp tỉnh và trực tiếp tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Vĩnh Linh tại 03 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà và Vĩnh Khê.

- Công tác huy động, quản lý và sử dụng vốn của Chương trình:

+ Phân bổ kế hoạch vốn năm 2023: Trên cơ sở Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh, UBND huyện đã phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 tại Quyết định số 5024/QĐ-UBND ngày 31/12/2022. Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh, huyện đã phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 tại Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 22/5/2023.

- Kết quả thực hiện Chương trình năm 2023:

+ Nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: 13.548 triệu đồng, Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2023 là 8.590 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách tỉnh: 1.520 triệu đồng

+ Nguồn huy động, lồng ghép khác: 390 triệu đồng.

+ Đóng góp của người dân, cộng đồng: 2.149,287 triệu đồng.

- Tình hình giải ngân nguồn vốn đến thời điểm 31/01/2024:

+ Vốn đầu tư giải ngân 16.809,023 triệu đồng, trong đó, giải ngân vốn kế hoạch năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 3.295,413 triệu đồng/3.361,532 triệu đồng, đạt tỷ lệ 98,0%; giải ngân vốn kế hoạch năm 2023 là 13.513,610 triệu đồng/KH tỉnh giao 15.164 triệu đồng, đạt tỷ lệ 89,1%.

+ Vốn sự nghiệp kế hoạch năm 2022 kéo dài sang năm 2023 giải ngân 939,018 triệu đồng/1.475,286 triệu đồng, đạt tỷ lệ 63,6%. Vốn sự nghiệp kế hoạch năm 2023 giải ngân 5.227,268 triệu đồng/KH tỉnh giao 10.038,0 triệu đồng, đạt tỷ lệ 52,1% (Nguyên nhân tỷ lệ giải ngân còn thấp do một số dự án nguồn vốn lớn nhưng chưa có văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện: Tiểu dự án 4-Dự án 5, Tiểu dự án 1-Dự án 9; dự án có vướng mắc trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu: tiểu dự án 2-Dự án 3).

2. Mục tiêu năm 2024

- Xã Vĩnh Ô tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 14%; Xã Vĩnh Khê tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2%; xã Vĩnh Hà giữ vững tỷ lệ nghèo đa chiều theo tiêu chí nông thôn mới 6,3%¹.

- Thực hiện dự án sắp xếp, ổn định dân cư thôn Mít, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh.

- Hỗ trợ các công trình đầu tư mới và chuyển tiếp như: đường giao thông; công trình nhà văn hóa thôn, công trình nước sinh hoạt tập trung, công trình điện sinh hoạt, công trình trường tiểu học....

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cơ quan ban ngành, đoàn thể các cấp, các đối tượng hưởng lợi; tập huấn nâng cao năng lực quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình cho cán bộ các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; từng bước chủ động khống chế dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; phấn đấu 100% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 15%; Hạn chế tối đa tình trạng tảo hôn và không có tình trạng hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi tiểu học trên 98,5%, học sinh trung học cơ sở 96,5%, 65% số người trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương, người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

¹ Xã Vĩnh Ô tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 14% (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 6%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 8%). Xã Vĩnh Khê giảm 2% (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 1%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 1%). Xã Vĩnh Hà giữ vững tiêu chí nghèo đa chiều NTM 6,3%.

- Có trên 80% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 100% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương.

- Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp người dân tham gia thực hiện Chương trình, giữ gìn an ninh trật tự, an ninh biên giới.

3. Nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2024

- Trên cơ sở Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 tại Quyết định số 4142/QĐ-UBND ngày 31/12/2023.

- Trên cơ sở Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024, UBND huyện đã phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 16/5/2024.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 28.041,8 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: tổng mức đầu tư dự kiến: 21.834 triệu đồng; Kế hoạch vốn NS TW phân bổ năm 2024: 17.462 triệu đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương: 2.820 triệu đồng.

+ Huy động, lồng ghép nguồn vốn khác: 1.950 triệu đồng.

+ Dân đóng góp: 1.437,8 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 7.046 triệu đồng.

4. Nội dung thực hiện các dự án thành phần

1) Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ nhà ở;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán;

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển:
- + Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 3.941 triệu đồng.
- + Nguồn vốn ngân sách địa phương: 1.300 triệu đồng
- + Huy động, lồng ghép nguồn vốn khác: 1.950 triệu đồng.
- + Dân đóng góp: 286,4 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 1.133 triệu đồng.

2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Nội dung thực hiện: Thực hiện dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại thôn Mít, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển:
- + Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.353 triệu đồng.
- + Dân đóng góp: 152,6 triệu đồng.

3) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng;
- Hỗ trợ bảo vệ rừng;
- Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung;
- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ;
- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ;
- Trợ cấp gạo cho người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 55 triệu đồng.

3.2) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 3.186 triệu đồng.

4) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện:

- Đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các loại công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã, thôn ĐBK.

- Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn; công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư bị hư hỏng, xuống cấp.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 7.293 triệu đồng.

+ Dân đóng góp: 673,8 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 799 triệu đồng.

5) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Nội dung thực hiện

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc bán trú;

- Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc bán trú;

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội tượng là cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 4.621 triệu đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương: 1.520 triệu đồng

+ Dân đóng góp: 324,9 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 342 triệu đồng.

Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 186 triệu đồng.

6) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Hỗ trợ chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát triển văn hóa phi vật thể; chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Xây dựng câu lạc bộ văn hóa dân gian các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng di dân tái định cư; Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; Hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ truyền thống.

- Hỗ trợ trang thiết bị vùng đồng bào DTTS; đầu tư xây dựng điểm thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các DTTS.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 564 triệu đồng.

7) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung thực hiện

- Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 403 triệu đồng.

8) Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn: Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Công tác truyền thông: Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, thông tin về chính sách pháp luật, kiến thức về hôn nhân và gia đình. Tổ chức tuyên truyền nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tổ chức các hoạt động tìm hiểu pháp luật về hôn nhân về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết ...

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực: Tổ chức tập huấn cho các đối tượng là cán bộ không chuyên trách cấp xã, cấp thôn và cộng đồng về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

- Tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình, dự án và thực hiện các chính sách.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 219 triệu đồng.

9) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:

9.1) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

a) Nội dung thực hiện:

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín (NCUT).

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Hỗ trợ thiết lập đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 85 triệu đồng.

9.2) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Hỗ trợ thiết lập đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 383 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 38 triệu đồng.

9.3) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại các địa phương.

- Trang bị phương tiện, máy móc, văn phòng phẩm.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương (đợt 1): 36 triệu đồng.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao chất lượng các phong trào thi

đưa, cuộc vận động về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường công tác nắm bắt, trao đổi thông tin từ các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình; kịp thời kiến nghị đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời nguồn lực thực hiện các chương trình theo quy định; cân đối bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách địa phương và tăng cường các nguồn huy động, khuyến khích đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng chương trình.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững theo thứ tự ưu tiên, đối tượng thụ hưởng, trên nhu cầu giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của từng chương trình về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn.

- Giải quyết có hiệu quả vấn đề nhà ở cho người dân; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng dân tộc thiểu số, miền núi bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sạt lở; gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch nông thôn. Rà soát, đầu tư hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp Văn phòng HĐND&UBND tham mưu UBND huyện cụ thể hóa, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả và điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên phạm vi toàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với phòng ban ngành, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí, phân bổ, quản lý nguồn vốn ngân sách thực hiện Kế hoạch; Phối hợp với các phòng, ngành, đoàn thể liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ theo nội dung Kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn các phòng, ban, ngành và UBND các xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Đồng thời tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch theo định kỳ, đột xuất.

- Hướng dẫn cụ thể việc lập kế hoạch, bố trí, quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Đề án theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát nguồn vốn sự nghiệp; quy trình thủ tục thanh quyết toán nguồn vốn theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Tiểu Dự án 2 thuộc Dự án 3 của Chương trình.

3. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn các địa phương mở các lớp đào tạo nghề, hướng nghiệp cho lao động nông thôn; tham mưu cụ thể hóa và thực hiện kế hoạch đào tạo, dạy nghề cho lao động người dân tộc thiểu số, lao động tại các địa phương.

- Chủ trì tham mưu thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9 của Chương trình.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 5 của Chương trình.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện Dự án 6 của Chương trình.

6. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 10 về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào của Chương trình.

7. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5, Tiểu dự án 1- Dự án 10 của Chương trình.

8. Văn phòng HĐND&UBND huyện:

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu UBND huyện cụ thể hóa, hướng dẫn, triển khai, tổng hợp thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai thực hiện Chương trình theo yêu cầu, quy định.

9. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện Dự án 8 của Chương trình.

10. UBND các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà

- Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.
- Căn cứ Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt, UBND các xã chủ động xây dựng Kế hoạch, báo cáo cấp ủy, HĐND cùng cấp để thống nhất, phê duyệt, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch và tình hình cụ thể tại địa phương.
- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình, giải pháp cụ thể chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Kế hoạch; Chủ động trong đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển đội ngũ cán bộ ở địa phương để đáp ứng tốt yêu cầu công tác.
- Chủ động huy động, thực hiện lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách có cùng mục tiêu trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch.
- Thực hiện tốt bước lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ đối với các chương trình, dự án, nội dung cụ thể được phê duyệt; Quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện và phát huy hiệu quả sau đầu tư, hỗ trợ.
- Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm cao trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch, kịp thời giải quyết, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch từ cơ sở; Định kỳ sơ, tổng kết, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.
- Chủ trì thực hiện Dự án 1, Dự án 2; Dự án 4, Dự án 5 (nguồn vốn đầu tư phát triển, công trình đặc thù) của Chương trình.

11. Các phòng ban, đơn vị trên địa bàn huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tăng cường công tác phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch.

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị Chủ đầu tư dự án thực hiện đảm bảo đúng quy định.

12. Đề nghị Ủy ban UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị-xã hội

- Chủ động tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc với vai trò chủ thể của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát phản biện trong quá trình thực hiện Kế hoạch, từ đó kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Phát huy sự tham gia của cộng đồng, người dân và vai trò giám sát cộng đồng trong thực hiện ngay từ bước lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng các công trình, dự án thuộc Kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện; tuyên truyền huy động các nguồn lực, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Kế hoạch và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, huyện Vĩnh Linh năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các Phòng, ban ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- Các Hội, đoàn thể huyện;
- UBND các xã miền núi;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng

